

Số: /KH-SNV

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1293-QĐ/TU ngày 04/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Danh mục cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tuyển dụng, bổ sung đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực công tác, am hiểu nghiệp vụ, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm.

2. Việc tổ chức tuyển dụng công chức phải căn cứ vào tỷ lệ công chức cần bố trí theo vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, khách quan và đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức.

3. Đối với vị trí việc làm tuyển dụng riêng, mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí cần tuyển dụng. Đối với vị trí việc làm tuyển dụng chung, mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển theo các nguyện vọng theo vị trí cần tuyển dụng.

II. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

Biên chế công chức được giao năm 2026: 2.554 biên chế.

Biên chế có mặt đến ngày 01/01/2026: 2.304 người.

Biên chế chưa sử dụng đến tháng 01/2026: 250 biên chế.

Trong đó:

1. Biên chế công chức cấp xã

- Biên chế công chức được giao năm 2026: 1.447 biên chế.

- Biên chế có mặt đến ngày 01/01/2026: 1.343 người.

- Biên chế chưa sử dụng đến tháng 01/2026: 104 biên chế.

2. Biên chế công chức cấp tỉnh

- Biên chế công chức cấp tỉnh được giao năm 2026: 1.107 biên chế.

- Biên chế công chức cấp tỉnh có mặt đến ngày 01/01/2026: 961 người.

- Biên chế công chức cấp tỉnh chưa sử dụng đến tháng 01/2026: 146 biên chế.

III. TỶ LỆ CÔNG CHỨC CẦN BỐ TRÍ THEO TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CƠ QUAN SỬ DỤNG CÔNG CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG

1. Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan sử dụng công chức

1.1. Cấp xã

STT	Cơ quan sử dụng công chức	Số lượng biên chế được giao năm 2026 (không bao gồm Ban chỉ huy Quân sự)	Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm	
			Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ
1	UBND xã Nậm Mạ	32	43,75%	56,25%

2	UBND xã Nậm Sỏ	32	43,75%	56,25%
3	UBND xã Pắc Ta	32	43,75%	56,25%
4	UBND xã Tà Tổng	32	43,75%	56,25%
5	UBND xã Mường Tè	32	43,75%	56,25%
6	UBND xã Nậm Cuối	32	43,75%	56,25%
7	UBND xã Pu Sam Cáp	32	43,75%	56,25%
8	UBND xã Nậm Tăm	32	43,75%	56,25%
9	UBND xã Mù Cả	32	46,87%	53,13%
10	UBND xã Mường Mô	32	43,75%	56,25%
11	UBND xã Hua Bum	32	46,87%	53,13%
12	UBND xã Hồng Thu	32	43,75%	56,25%
13	UBND xã Sì Lở Lầu	33	45,45%	54,55%
14	UBND xã Khoen On	32	43,75%	56,25%

1.2. Cấp tỉnh

STT	Cơ quan sử dụng công chức	Số lượng biên chế được giao năm 2026	Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm	
			Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	331	32%	68%
2	Sở Xây dựng	78	27%	73%
3	Sở Tài chính	88	31%	69%
4	Thanh tra tỉnh	88	32%	68%

2. Số lượng biên chế, vị trí việc làm cần tuyển dụng

Tổng số lượng, vị trí cần tuyển dụng: 26 vị trí, 47 chỉ tiêu, trong đó:

1.1. Cấp xã

Tổng số cần tuyển dụng: 15 vị trí, 28 chỉ tiêu. Cụ thể:

- Vị trí việc làm tuyển dụng chung: 08 vị trí, 21 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm tuyển dụng riêng: 07 vị trí, 07 chỉ tiêu.

1.2. Cấp tỉnh

Tổng số cần tuyển dụng: 11 vị trí, 19 chỉ tiêu. Cụ thể:

- Vị trí việc làm tuyển dụng chung: 01 vị trí, 02 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm tuyển dụng riêng: 10 vị trí, 17 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;
- Đang cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển *(có biểu kèm theo)*. Đối với vị trí việc làm được xác định là vị trí trọng yếu, cơ mật theo Quyết định số 1293-QĐ/TU ngày 04/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Danh mục cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật tỉnh Lai Châu thì phải đảm bảo tiêu chuẩn chính trị tại Quy định số 367-QĐ/TW ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng ngoài các điều kiện trên phải đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cụ thể:

+ Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

+ Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

(1) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc

tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

(2) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

(3) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

+ Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

2. Những trường hợp không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển công chức nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển công chức (*có mẫu kèm theo*).

- Người đăng ký dự tuyển công chức phải khai đúng, đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu. Các nội dung khai trong phiếu phải đầy đủ, chính xác từ các giấy tờ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến trước thời điểm chốt nộp phiếu đăng ký dự tuyển.

- Phiếu điền không đầy đủ thông tin bắt buộc trong phiếu được coi là phiếu không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

- Đối với các trường hợp là đối tượng ưu tiên theo quy định thì các giấy tờ ưu tiên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên theo quy định.

V. CÁC TRƯỜNG HỢP THỰC HIỆN XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC

Việc tuyển dụng công chức thông qua hình thức xét tuyển đối với các trường hợp sau:

1. Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.
2. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng thuộc đối tượng thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Việc tuyển dụng công chức được thực hiện theo hình thức thi tuyển, xét tuyển. Trường hợp người dự tuyển trúng tuyển theo hình thức xét tuyển, đồng thời hết chỉ tiêu tuyển dụng tại vị trí đó thì không thực hiện thi tuyển đối với vị trí đã có người trúng tuyển.

1. Nội dung, hình thức xét tuyển vào vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên

Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2. Vòng 2: Xét nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức: Vấn đáp

- Nội dung: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ; đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Thời gian: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi vấn đáp);

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Nội dung, hình thức thi tuyển vào vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản của thí sinh về hệ thống chính trị; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử.

- Thời gian thi: 60 phút.

Người dự tuyển trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì được tham dự vòng 2.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

2.2. Vòng 2: Thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Viết bằng hình thức thi trên máy vi tính.

- Nội dung thi: Nội dung thi kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Số lượng câu hỏi tối thiểu 60 câu, tối đa 120 câu (theo hình thức câu hỏi trắc nghiệm). Thời gian thi tương ứng với tổng số câu hỏi, bảo đảm tối thiểu là 90 phút, tối đa là 180 phút.

- Thang điểm bài thi viết: 100 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển

3.1. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Nội vụ quyết định người trúng tuyển.

c) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm b mục này.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3.2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: Người có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì Giám đốc Sở Nội vụ quyết định người trúng tuyển.

c) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm b mục này.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Việc ưu tiên trong tuyển dụng công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, bao gồm:

4.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người

hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

4.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm 4.1 thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

5. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng nộp cho cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ (không bao gồm chứng chỉ tin học, ngoại ngữ) theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng tại Thông báo tuyển dụng;
- Bản sao chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

6. Hủy kết quả trúng tuyển

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

7. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

a) Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng đồng ý gia hạn.

b) Trường hợp người được tuyển dụng không đến nhận việc trong thời hạn quy định hoặc Phiếu lý lịch tư pháp xác định thuộc một trong các trường hợp

không được đăng ký dự tuyển công chức thì Giám đốc Sở Nội vụ hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

8. Bổ sung người trúng tuyển

Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển mà kết quả tuyển dụng bị hủy bỏ theo quy định tại mục 5 Kế hoạch này hoặc quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ theo quy định tại điểm b mục 6 Kế hoạch này để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại điểm a mục 6 Kế hoạch này.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Giám đốc Sở Nội vụ quyết định người trúng tuyển theo quy định tại khoản 3, Mục IV, Kế hoạch này.

VII. THỜI GIAN, LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Thời gian tổ chức tuyển dụng: Trong quý I và Quý II/2026.

2. Lệ phí dự tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, Phòng Tổ chức biên chế, Sở Nội vụ

- Tham mưu thông báo nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2026 theo quy định.
- Đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình, đồng thời đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ.
- Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát và các ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức theo đúng quy định.
- Tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng công chức ban hành các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2026 đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định.
- Phối hợp xây dựng kinh phí để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức năm 2026.
- Báo cáo kết quả tuyển dụng.
- Tham mưu ban hành quyết định tuyển dụng công chức.
- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển thực hiện các thủ tục tuyển dụng công chức theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, các phòng có liên quan triển khai thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định.

- Tham mưu kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức tuyển dụng công chức theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, lưu trữ các tài liệu liên quan đến quá trình tuyển dụng theo quy định.

2. Phòng Hành chính và Quản lý văn thư, lưu trữ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, Phòng Tổ chức biên chế xây dựng kinh phí để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức năm 2026.

- Phối hợp chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ tuyển dụng theo quy định.

3. Trách nhiệm của Hội đồng tuyển dụng công chức

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về công tác tuyển dụng.

- Thực hiện tuyển dụng công chức theo đúng quy định.

- Lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 1, 2, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu.

- Xây dựng tài liệu ôn tập cho thí sinh dự tuyển dụng.

- Báo cáo Giám đốc Sở xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Công bố kết quả tuyển dụng công chức trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo quy định.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng (nếu có).

- Tổ chức thu, nộp phí dự tuyển theo quy định.

4. Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp

4.1. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ cử người tham gia các ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng. Có trách nhiệm bảo đảm công tác an ninh, trật tự trong suốt quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng.

4.2. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ đảm bảo các điều kiện về sức khỏe cho thành viên Hội đồng tuyển dụng và người dự thi.

4.3. Trường Cao đẳng Lai Châu

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện để tổ chức tuyển dụng theo quy định.

4.4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã

Phối hợp với Sở Nội vụ cử người tham gia các ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng và các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ tuyển dụng theo quy định.

4.5. Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Đăng tải, đưa tin, thông báo các thông tin về Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2026 trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh theo quy định.

4.6. Công ty Điện lực Lai Châu

Đảm bảo điện lưới ổn định trong quá trình tổ chức thi (xét) tại địa điểm tổ chức tuyển dụng, có phương án dự phòng (nếu có lịch mất điện), thông báo và thường xuyên phối hợp với Sở Nội vụ để ưu tiên cấp điện cho khu vực tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng qua Sở Nội vụ (tầng 2, nhà D, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Lai Châu hoặc số điện thoại 02133.876.512) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công an tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Trường Cao đẳng Lai Châu;
- Công ty điện lực Lai Châu;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, TH1, TH2.

GIÁM ĐỐC

Đào Thị Lan Anh